| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẠI TỪ**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ | *Đại Từ, ngày 19 tháng 5 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLST - HNGĐ ngày 07tháng 02 năm 2022 giữa:

***Nguyên đơn:*** **Trần Nguyệt H, sinh năm 1998**

Địa chỉ: Xóm Đồng Ngõ, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

***Bị đơn:*** **Vũ Văn Đ, sinh năm 1998**

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Nguyệt Hà và anh Vũ Văn Định.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ vợ chồng***: Chị Trần Nguyệt H và anh Vũ Văn Đ nhất tríthuận tình ly hôn.

***Về con chung:*** Anh Đ được quyền trực tiếp nuôi con chung Vũ Gia H sinh ngày 22/4/2017 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi trừ trường hợp chị H, anh Đ có thỏa thuận khác hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

***Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con***: Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cùng anh Đ là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng) đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổitrừ trường hợp chị Hà, anh Đ có thỏa thuận khác hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.*

***Về quyền thăm nom con*** chung: Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở.

***Về tài sản chung, nợ chung***: Không có

***Về công sức đóng góp***: Không có.

***Về án phí***: Chị H tự nguyện chịu150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ nhà nước. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ - BL số 0003863 ngày 28/01/2021.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã Bản Ngoại;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Ngọc Hài**